

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2017/HSST**

Ngày 30-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lò Văn Mắng**
2. Ông **Lý A Hoi**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 18 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **D T H**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày 07/9/1979 tại Điện Biên;

Nguyên quán: K S - G L - H N

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: T 12, phường T Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 07/10/2015 ra trại (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không;

Con ông: D C T, sinh năm 1950 và con bà: Ng Th Ng, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ: DD Th H(đã ly hôn), con chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

1. Ông Tô Minh Thanh, sinh năm 1959; Trú tại: SốSN 32, t23, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Vắng mặt có lý do);

2. Ông Hoàng Văn Hùng (Tên khác: Hoàng Văn Chung), sinh năm 1967; Trú tại: Số H V H (H V Ch) SN 152, t14, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Có mặt tại phiên tòa);

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị L Th D, sinh năm 1991; Trú tại: SN 423, tổ 32, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo D T H

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/7/2017, D T H đạp xe theo đường H Văn Th, đến nhà ông Tô M Th, SN 32, t 23, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B, phát hiện trên cây Lộc vừng trước cửa nhà ông Thanh trồng nhiều cây phong lan, H nảy sinh ý định lấy trộm để bán. H quan sát xung quanh không có người qua lại, trong nhà ông Thanh đã tắt điện. H dựng xe vào gốc cây Lộc vừng, dùng tay gỡ 05 nhành phong lan gồm 01 phong lan Hạc vĩ còn tươi; 01 phong lan đuôi cáo còn tươi; 01 phong lan Kim điệp còn tươi; 01 phong lan Tam bảo sắc màu tươi; 01 phong lan đuôi chồn còn tươi đặt vào giỏ xe rồi đạp xe đi đến Bệnh viện Y học cổ truyền, trên đường đi H đã nhặt được 01 túi nilon màu đen và cho 05 nhành lan vào túi bỏ vào giỏ xe, tiếp tục đi ra phía ngã tư đèn tín hiệu giao thông gần Sân vận động tỉnh thì bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, thu giữ vật chứng và 01 xe đạp mini nhãn hiệu Luck. Trong khi tạm giữ để làm việc D T H đã tự nguyện khai báo lần phạm tội sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/7/2017 H đi xe đạp từ Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên về thành phố Điện Biên Phủ, khi đi đến địa phận đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, H nhìn thấy ông Nguyễn Văn Hùng (trú tại tổ dân phố số 14, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 016.45 tự đâm vào phía sau xe ô tô tải đang đỗ ở đường, ông Hùng bị ngã nằm ra đường, điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, ốp lưng bằng nhựa, kèm sim vắng ra cách khoảng 3m, H lấy điện thoại cho vào túi quần thì lúc đó anh bạn của ông Hùng đi đến H bỏ đi đến cây xăng C4 (thuộc phường Nam Thanh) tắt nguồn điện thoại mang về nhà giấu ở đầu giường, hôm sau phá mặt khẩu của điện thoại. Đến ngày 25/7/2017 H mang điện thoại đến hiệu cầm đồ của chị Lê Thị Dịu (ở tổ dân phố số 32, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ), nói dối điện thoại của H cần tiền nên cầm cố lấy số tiền 1.500.000 đồng, chị Dịu đồng ý đã nhận điện thoại và giao tiền cho H. Số tiền trên H đã chi tiêu hết nên Cơ quan Công an không thu giữ được. Chị Dịu đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo D T H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Một điện thoại di động SAMSUNG J7 prime, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Số imel 1: 35341508/372206/9. Số imel 2: 353416/08/372206/7 có giá 4.792.000 đồng. Ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng có hình tháp Epphen đã qua sử dụng có giá 5.000 đồng. Sim điện thoại 4G số 01298986686 và sim điện thoại số 01234235884 có giá 50.000 đồng. Tổng tiền là 4.847.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 phong lan Hạc vĩ còn tươi có giá 11.000 đồng. 01 phong lan đuôi cáo còn tươi có giá 29.000 đồng. 01 phong lan Kim điệp còn tươi có giá 6.000 đồng. 01 phong lan Tam bảo sắc màu tươi có giá 19.000 đồng. 01 phong lan đuôi chồn còn tươi có giá 13.000 đồng. Tổng tiền là 78.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 02/8/2017 và ngày 16/9/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau: Một điện thoại di động SAMSUNG J7 prime, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Số imel 1: 35341508/372206/9. Số imel 2: 353416/08/372206/7. 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng có hình tháp Epphen đã qua sử dụng. Sim điện thoại 4G số 01298986686 và sim điện thoại số 01234235884; 01 phong lan Hạc vĩ còn tươi; 01 phong lan đuôi cáo còn tươi; 01 phong lan Kim điệp còn tươi; 01 phong lan Tam bảo sắc màu tươi; 01 phong lan đuôi chồn còn tươi cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dịu đã giao nộp tài sản cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo phải trả cho chị Dịu số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 61/QĐ-VKS-HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo D T H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; xử phạt bị cáo D T H với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Phân bồi thường dân sự: Chấp nhận việc đề nghị của ông Tô Minh Thanh và ông Hoàng Văn Hùng đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Áp dụng Điều 127, Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng cho chị Lê Thị Diệu. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho người bị hại

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41BLHS; điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp mini, hiệu Luck và tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen không còn giá trị.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa D T H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 23/7/2017 và 30/7/2017 tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên bị cáo D T H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị hai lần bị cáo trộm cắp là 4.925.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nếu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi trên của bị cáo D T H được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

D T H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo D T H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 14/7/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 07/10/2015 ra trại (chưa được xoá án tích), nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bản thân bị cáo muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên lại lười lao động.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội ngày 30/7/2017 của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo lần phạm tội ngày 23/7/2017 chưa bị phát hiện. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Để bị cáo có điều kiện cải tạo và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời đó cũng là bài học cho những kẻ đã và đang có hành vi tương tự.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, đi chấp hành án, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe đạp mini, hiệu Luck là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen không còn giá trị.

6. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: Một điện thoại di động SAMSUNG J7 prime, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Số imel 1:

35341508/372206/9. Số imel 2: 353416/08/372206/7. 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng có hình tháp Epphen đã qua sử dụng. Sim điện thoại 4G số 01298986686 và số sim điện thoại 01234235884; 01 phong lan Hạc vĩ còn tươi; 01 phong lan đuôi cáo còn tươi; 01 phong lan Kim điệp còn tươi; 01 phong lan Tam bảo sắc màu tươi; 01 phong lan đuôi chồn còn tươi do bị cáo trộm cắp của ông Tô Minh Thanh và ông Hoàng Văn Hùng mà có, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thanh và ông Hùng nhận vào các ngày 02/8/2017 và ngày 16/9/2017.

Người bị hại ông Thanh có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phân trách nhiệm dân sự ông Thanh đã nhận lại số tài sản bị cáo đã trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự ông Thanh đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay người bị hại ông Hùng có ý kiến về phân trách nhiệm dân sự ông đã nhận lại số tài sản bị cáo đã trộm cắp ông không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của ông Hùng và ông Thanh là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Dịu xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm bồi thường, chị Dịu yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của chị Dịu là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

7. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo D T H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo D T H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D T H **09** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, 131, Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo D T H phải bồi thường cho chị Lê Thị Dịu, địa chỉ: Số nhà 423, tổ dân phố 32, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Dịu cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 02/8/2017 và ngày 16/9/2017 cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp mini, hiệu Luck và tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen không còn giá trị (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo D T H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2017). Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Đội HSNVCS CATP ĐBBP;
- Trại giam Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

